

SỞ Y TẾ TỈNH HUNG YÊN
BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH
Số: 18 /TTr-BVPTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hung Yên, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Tờ trình

V/v đăng tải Danh sách đăng ký người hành nghề tại Bệnh viện Phổi Thái Bình

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phổi Thái Bình thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 000148/SYT-GPHĐ ngày 30/10/2025 của Sở Y tế Hưng Yên về việc cấp phép hoạt động đối với Bệnh viện Phổi;

Xét theo tình hình thực tế về nhân lực trong khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện, Bệnh viện Phổi Thái Bình kính đề nghị Sở Y tế xem xét, phê duyệt và đăng tải danh sách đăng ký hành nghề tại đơn vị (có danh sách kèm theo) để người hành nghề được hoạt động khám bệnh chữa bệnh BHYT theo quy định.

Bệnh viện Phổi Thái Bình trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KH-CDT

LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN


GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Trâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Kèm theo Tờ trình số **18** /Ttr-BVPTB v/v Đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Phổi Thái Bình
2. Địa chỉ: Đường Trần Lãm - Phường Trần Lãm - tỉnh Hưng Yên
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
Buổi sáng từ 7h00 – 11h00, buổi chiều từ 13h00 – 17h00, 05 ngày/tuần, từ Thứ 2 đến Thứ 6; ngày trực, giờ trực
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Vũ Văn Trâm	001272/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Giám đốc Bệnh viện Bác sĩ khoa KB-CDHA	Không	
2	Bùi Huy Hường	0003003/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Phó Giám đốc Bệnh viện Bác sĩ khoa KB - CDHA	Phòng khám Da liễu Hường Thiện 11h30 – 12h30 17h30 – 21h00 (Thứ 2 đến thứ 6) 07h00 – 21h00 Thứ 7, Chủ nhật	
3	Trần Nam Đích	001282/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Phó Giám đốc Bệnh viện Người phụ trách chuyên môn kỹ thuật của BV Bác sĩ khoa Nội 2	Không	
4	Nguyễn Văn Ngãi	001184/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng phòng KH-CDT	Không	
5	Đặng Thị Hồng Vân	001279/TB-CCHN115/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khám bệnh, chẩn đoán và điều trị hóa chất cho người bệnh ung thư	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa KB-CDHA	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
6	Lại Quang Hưng	005501/TB-CCHN	Chuyên khoa Siêu âm trong chẩn đoán hình ảnh y học	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Phó trưởng khoa KB- CĐHA	Không	
7	Phạm Tiến Thắng	090251/TB-CCHN	Tai mũi họng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Phó trưởng khoa KB- CĐHA	Không	
8	Phạm Hồng Phóng	009157/TB-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa KB-CĐHA	Không	
9	Cao Thị Hằng	001301/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CĐHA	Không	
10	Bùi Thị Minh Huệ	001292/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa KB- CĐHA	Không	
11	Phạm Thị Như Quỳnh	001310/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CĐHA	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
12	Bùi Thị Lan Hương	001295/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (T2 đến T6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CDHA	Không	
13	Đàm Thị Hải Yến	001299/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CDHA	Không	
14	Nguyễn Ngọc Khánh	001393/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CDHA	Không	
15	Phùng Quốc Hiến	009793/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CDHA	Không	
16	Phạm Thị Duyên	005828/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa Cấp cứu	Không	
17	Trần Văn Giáp	008586/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa Cấp cứu	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Nguyễn Thị Hào	001311/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Cấp cứu	Không	
19	Nguyễn Thị Tâm	006650/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
20	Vũ Thị Thúy	001306/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
21	Hoàng Thị Huyền Trang	006543/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (T2 đến T6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
22	Phạm Thị Loan	000925/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
23	Phạm Thị Oanh	010160/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
24	Phạm Thị Thơm	008778/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
25	Trần Thị Hải Yến	000426/TB-GPHN	Điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
26	Đỗ Thị Vóc	001307/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng Khoa Nội 1	Không	
27	Nguyễn Mạnh Doanh	001284/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa Nội 1	Không	
28	Bùi Ngọc Ánh	006651/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Phó trưởng khoa Nội 1	Không	
29	Dương Thị Kiều Trinh	010463/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa Nội 1	Không	
30	Nguyễn Thị Hồng Vân	001316/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Nội 1	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
31	Nguyễn Thị Hoa	001297/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng Khoa Nội 1	Không	
32	Bùi Thị Hồng Tâm	009108/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 1	Không	
33	Nguyễn Thị Mai Anh	001304/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 1	Không	
34	Phạm Thị Phương	000060/TB-GPHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 1	Không	
35	Nguyễn Công Hoan	001288/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa Nội 2	Không	
36	Nguyễn Thị Nguyệt	006619/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa Nội 2	Phòng khám Đa khoa Đình Cự 6h45 – 11h 13h30 – 17h00 (Thứ 7, Chủ nhật)	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
37	Doãn Thị Kim Thoa	001314/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Nội 2	Không	
38	Nguyễn Thị Thu Trang	006542/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 2	Không	
39	Hoàng Thị Quỳnh Trang	001312/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 2	Không	
40	Nguyễn Duy Diễm	001317/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 2	Không	
41	Mai Thị Kim Toan	001318/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 2	Không	
42	Phạm Thị Diễm Quỳnh	001240/HY-GPHN	Điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 2	Không	Bổ sung

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
43	Đinh Thị Thu Hằng	001287/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa Nội 3	Phòng khám nội khoa Mạnh Hằng 17h30 – 20h00 (Từ thứ 2 đến Chủ nhật)	
44	Trần Giang Nam	010280/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa Nội 3	Không	
45	Đoàn Thị Thụy	000374/TB-GPHN	Điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Nội 3	Không	
46	Đặng Thị Liên	006610/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (T2 đến T6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 3	Không	
47	Lâm Thị Kim Thu	000331/TB-GPHN	Điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 3	Không	
48	Nguyễn Thị Thùy Dương	001298/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 3	Không	
49	Phạm Thị Thu Phương	009003/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 3	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
50	Ngô Thị Hà	001305/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 3	Không	
51	Hoàng Thị Hồng Lý	001309/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 3	Không	
52	Nguyễn Duy Phán	001278/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa Lao hô hấp	Không	
53	Nguyễn Thị Hương Loan	001286/TB-CCHN114/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khám bệnh, chẩn đoán và điều trị ung thư phổi	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Phó trưởng khoa Lao hô hấp	Phòng khám bác sĩ Loan - Nhung 17h30 – 19h00 (Thứ 2 đến thứ 6) 07h00 – 11h00 14h00 – 17h00 (Thứ 7, Chủ nhật)	
54	Bùi Hải Quang	001275/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa Lao Hô hấp	Không	
55	Nguyễn Ngọc Hoan	001290/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Lao Hô hấp	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
56	Nguyễn Thị Hải Hà	001315/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Lao Hô hấp	Không	
57	Nguyễn Đặng Hoàng	001289/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Lao Hô hấp	Không	
58	Đoàn Thị Hồng	001313/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Lao Hô hấp	Không	
59	Phan Thị Lý	002397/ĐL-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Lao Hô hấp	Phòng khám bác sĩ Loan - Nhung 17h30 – 19h00 (Thứ 2 đến thứ 6) 07h00 – 11h00 14h00 – 17h00 (Thứ 7, Chủ nhật)	
60	Nguyễn Văn Nguyên	001300/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Lao Hô hấp	Không	
61	Đoàn Thị Hương	006546/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Lao Hô hấp	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
62	Nguyễn Hải Yến	001239/HY-GPHN	Điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Lao Hô hấp	Không	Bổ sung
63	Phạm Thị Xoan	005502/TB-CCHN	Chuyên Khoa Xét nghiệm y học	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên Trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
64	Phạm Văn Linh	005529/TB-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	
65	Diệp Thị Thúy Dương	005528/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	
66	Đào Thị Thu Thơm	000708/TB-CCHN	Theo Thông tư số 23/2009/TT-BYT, ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ cá ngach viên chức kỹ thuật y học	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	
67	Vũ Mạnh Hùng	001322/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên Xét nghiệm	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên Phó trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
68	Vũ Đức Hậu	006602/TB-CCHN	Chuyên Khoa Xét nghiệm	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
69	Nguyễn Văn Dũng	006597/TB-CCHN	Chuyên Khoa Xét nghiệm	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
70	Nguyễn Hà Duyên	008372/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	
71	Nguyễn Thị Hương	001276/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa DD-PHCN	Không	
72	Nguyễn Ngọc Thái	001296/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa DD-PHCN	Không	
73	Phan Mạnh Thắng	001308/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 – 11h00; 13h00 – 17h00; 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa DD-PHCN	Không	

Hưng Yên, ngày 24 tháng 02 năm 2026

LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN



GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Trâm